

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác lâm nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ thời gian tới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Văn bản số 1102/SNN-KH ngày 23/5/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về báo cáo tình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2022; nhằm đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) 6 tháng đầu năm 2022, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới; Chi cục Kiểm lâm báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC LÂM NGHIỆP

1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

Để triển khai thực hiện, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp trên¹; với vai trò là Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lâm Đồng, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu cấp thẩm quyền và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; giải quyết, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong công tác QLBVR trên địa bàn.

1.2. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp

Trong 06 tháng đầu năm, lực lượng QLBVR trên địa bàn tỉnh đã tổ chức được 176 cuộc/6.449 lượt người tham gia, ký 2.616 bản cam kết bảo vệ rừng; ngoài ra, tiếp tục duy trì việc tuyên truyền lưu động theo chuyên đề về QLBVR và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) với Đài phát thanh – truyền hình huyện, thành phố; tổ chức nhiều đợt tuyên truyền lưu động bằng xe loa tại các xã, phường, thị trấn có rừng.

1.3. Công tác phát triển rừng

a) Công tác trồng rừng

Đến nay, Chi cục Kiểm lâm đã tiếp nhận hồ sơ trồng rừng 30 hồ sơ/499,22 ha (đã thẩm định xong 18 hồ sơ/281,98 ha); trong đó:

¹ Các Chi thị: số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003, số 08/2006/CT-TTg ngày 08/3/2006 và số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Chi thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chi thị số 13-CT/TW; Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chi thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tổ chức phong trào “Tết trồng cây” và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng ngay từ đầu năm 2021, Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Chi thị số 05/CT-TTg ngày 24/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; Văn bản số 50/BNN-TCLN ngày 06/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Chi thị số 45/CT-TTg, (Chi thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015), Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 31/3/2017; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thông báo số 320/TB-UBND ngày 31/12/2021; Kế hoạch số 2272/KH-UBND ngày 05/4/2022; Thông báo số 78/TB-UBND ngày 06/4/2022 và các văn bản chỉ đạo khác của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác lâm nghiệp có liên quan.

- Trồng rừng thay thế: 06 hồ sơ/99,25 ha (đã thẩm định xong 04 hồ sơ diện tích 75,89 ha).

- Trồng rừng sau giải tỏa: 11 hồ sơ/191,37 ha (đã thẩm định xong 06 hồ sơ/60,74 ha).

- Trồng rừng sau khai thác trắng: 01 hồ sơ/12,55 ha (đã thẩm định xong).

- Trồng rừng trên đất trống: 12 hồ sơ/196,05 ha (đã thẩm định xong 07 hồ sơ/132,8 ha).

b) Công tác trồng 50 triệu cây xanh

Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở NN&PTNT) ban hành Kế hoạch số 75/KH-SNN ngày 14/01/2022 về việc thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, trồng 50 triệu cây xanh năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Văn bản số 855/SNN-KL ngày 22/4/2022 về việc đề xuất UBND tỉnh tổ chức lễ phát động “Tết trồng cây” năm 2022 trên địa bàn tỉnh; theo đó tổng số cây xanh theo kế hoạch của UBND tỉnh giao 6.580.000 cây/12 huyện, thành phố và tổng số cây xanh theo kế hoạch địa phương xây dựng 6.626.282 cây/12 huyện, thành phố.

1.4. Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững (PAQLRBV)

Thực hiện Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh, hiện nay các đơn vị đang thực hiện xây dựng PAQLRBV theo nội dung đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Đến nay còn 06 đơn vị chủ rừng chưa hoàn thành PAQLRBV; bao gồm: Ban Quản lý rừng phòng hộ: Sêrêpôk, Lâm Hà; Ban Chỉ huy quân sự thành phố Bảo Lộc; Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cát Tiên; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp: Đạ Huoai, Đạ Tẻh.

1.5. Công tác thuê môi trường rừng

Tham mưu Sở NN&PTNT trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định và tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư về công tác thuê môi trường rừng cho các doanh nghiệp.

1.6. Tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp

a) Tháng 6/2022 (từ ngày 10/5/2022 đến ngày 01/6/2022)

Tổng số vụ vi phạm được phát hiện là **23 vụ²** (gồm: 16/23 vụ đã xác định đối tượng vi phạm, chiếm 70% và 07/23 vụ chưa xác định đối tượng vi phạm, chiếm 30%); diện tích thiệt hại do phá rừng 3,78 ha; khối lượng lâm sản thiệt hại (04 hành vi) 183,4 m³. Tổng số vụ đã xử lý 20 vụ; trong đó: xử lý hành chính 17 vụ, chuyển xử lý hình sự 03 vụ; tịch thu 46,731 m³ gỗ tròn/xẻ các loại; thu nộp ngân sách hơn 425 triệu đồng.

² - Khai thác rừng trái pháp luật: 03 vụ/23 vụ (chiếm 13%), khối lượng lâm sản thiệt hại 8,741 m³;

- Phá rừng trái pháp luật: 15 vụ/23 vụ (chiếm 65,2%), diện tích thiệt hại 3,78 ha; lâm sản thiệt hại 173,5 m³ gỗ;

- Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 04 vụ/23 vụ (chiếm 17,4%), tang vật 0,583 m³ gỗ và 21 cá thể động vật rừng;

- Tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật: 01 vụ/23 vụ (chiếm 4,3%); tang vật 0,627 m³.

- Đà Lạt 02 vụ; Lạc Dương 03 vụ; Đức Trọng 02 vụ; Lâm Hà 01 vụ; Đam Rông 05 vụ; Di Linh 01 vụ; Bảo Lộc 02; Bảo Lâm 02 vụ; Đạ Huoai 02 vụ; Đạ Tẻh 03 vụ.

Trong số 07 vụ vắng chủ, lực lượng kiểm lâm phát hiện và lập hồ sơ 02/07 vụ (*chiếm 28,6%*); đơn vị chủ rừng phát hiện và lập hồ sơ 05/07 vụ (*chiếm 71,4%*).

So sánh với tháng trước (tháng 5/2022), số vụ vi phạm không tăng không giảm, diện tích thiệt hại giảm 4,02 ha (*tương ứng giảm 52%*), khối lượng lâm sản thiệt hại tăng 59 m³ (*tương ứng giảm 47,3%*).

So sánh với cùng kỳ năm 2021 (tháng 6/2021), số vụ vi phạm giảm 12 vụ (*tương ứng giảm 34%*); diện tích thiệt hại do phá rừng tăng 1,92 ha (*tương ứng tăng 103%*), lâm sản thiệt hại tăng 18,76 m³ (*tương ứng tăng 11%*).

b) Lũy kế 6 tháng đầu năm 2022 (*từ ngày 10/12/2021 đến ngày 01/6/2022*)

Tổng số vụ vi phạm trong 6 tháng đầu năm 2022 là **132 vụ**³ (*gồm 98 vụ đã xác định đối tượng vi phạm, chiếm 74,2% và 34 vụ chưa xác định đối tượng vi phạm chiếm 25,8%*), diện tích thiệt hại do phá rừng 22,52 ha, lâm sản thiệt hại (*04 hành vi*) là 708,9 m³. Tổng số vụ đã xử lý 105 vụ, trong đó xử lý hành chính 95 vụ, xử lý hình sự 10 vụ, tịch thu 216,58 m³ gỗ tròn/xẻ các loại, thu nộp ngân sách hơn 1.813 triệu đồng.

Trong số 34 vụ vi phạm chưa xác định được đối tượng vi phạm: lực lượng kiểm lâm phát hiện, lập hồ sơ 12 vụ vi phạm, chiếm 35%; đơn vị chủ rừng phát hiện, lập hồ sơ 22 vụ vi phạm, chiếm 65%.

So sánh với cùng kỳ năm 2021, số vụ vi phạm giảm 135 vụ (*tương ứng giảm 51%*); diện tích thiệt hại do phá rừng tăng 5,01 ha (*tương ứng tăng 29%*), lâm sản thiệt hại giảm 699,5 m³ (*tương ứng giảm 50%*).

c) Theo dõi các vụ nổi cộm

Trong tháng 6 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng xảy ra 01 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp có tính chất phức tạp, nổi cộm trên địa bàn thành phố Đà Lạt. (*Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Báo cáo nhanh số 140/BC-SNN ngày 17/5/2022; đồng thời có Văn bản số 352/KL-TTPC ngày 16/5/2022 chỉ đạo Hạt Kiểm lâm Đà Lạt khẩn trương chủ trì, phối hợp với Công an thành phố Đà Lạt, Ban Quản lý rừng Lâm Viên và UBND Phường 8 tổ chức khám nghiệm hiện trường, tiếp tục điều tra, xử lý vụ vi phạm theo quy định*).

Lũy kế 06 tháng đầu năm 2022 (*từ ngày 10/12/2020 đến 01/6/2021*); trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 12 vụ vi phạm (07 vụ vi phạm đã xác định được đối tượng vi phạm tương ứng 58,3% và 05 vụ chưa xác định được đối tượng vi phạm, (*tương ứng 41,7%*)). So sánh với cùng kỳ năm 2021, số vụ vi phạm không tăng không giảm.

^{3 3} - Khai thác rừng trái pháp luật: 14 vụ/132 vụ (chiếm 10,6%), khối lượng lâm sản thiệt hại 92,93 m³;

- Vi phạm quy định chung của nhà nước về bảo vệ rừng: 02 vụ/132 vụ (chiếm 1,5%);

- Vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy rừng gây cháy rừng: 01 vụ/132 vụ (chiếm 0,75%); diện tích 1,45 ha;

- Phá rừng trái pháp luật: 80 vụ/132 vụ (chiếm 60,6%), diện tích thiệt hại 22,52 ha; lâm sản thiệt hại 577,47 m³ gỗ các loại;

- Vi phạm quy định về bảo vệ động vật rừng: 02 vụ/132 vụ (chiếm 1,5%); tang vật 09 cá thể động vật rừng;

- Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 25 vụ/132 vụ (chiếm 18,9%), tang vật vi phạm 28,417 m³ gỗ các loại;

- Tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật: 06 vụ/132 vụ (chiếm 4,5%), tang vật vi phạm 10,164 m³ gỗ các loại.

- VP về quản lý hồ sơ trong vận chuyển, cất giữ, chế biến lâm sản: 02 vụ/132 vụ (chiếm 1,5%).

- Đà Lạt 10 vụ; Lạc Dương 31 vụ; Đơn Dương 06 vụ; Đức Trọng 12 vụ; Lâm Hà 06 vụ; Đam Rông 19 vụ; Di Linh 07 vụ; Bảo Lộc 03 vụ; Bảo Lâm 16 vụ; Đạ Huoai 10 vụ; Đạ Tẻh 06 vụ; Cát Tiên 01 vụ; Đội KLCĐ số 1: 02 vụ; Đội KLCĐ số 2: 01 vụ và Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà: 02 vụ.

1.7. Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng

Đến nay, đã hoàn thiện hệ thống bản đồ điều chỉnh phạm vi ranh giới, diện tích đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao chủ rừng nhà nước quản lý và hệ thống bản đồ điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng cấp xã.

Ngày 25/4/2022, UBND tỉnh đã có Văn bản số 2753/UBND-LN giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, địa phương và các đơn vị liên quan thanh tra toàn diện việc Sở NN&PTNT thực hiện các hồ sơ, thủ tục rà soát, tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh (*hoàn thành báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/8/2022*)

1.8. Công tác thuê đất, thuê rừng, bồi thường tài nguyên rừng

1.8.1. Tổng số dự án được thuê đến thời điểm hiện nay

Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 322 dự án/307 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao, cho thuê đất để đầu tư triển khai dự án, với tổng diện tích là 52.722 ha (đã trừ diện tích thu hồi một phần).

1.8.2. Tổng số dự án đã thu hồi đến thời điểm hiện nay

Đến nay, tổng số dự án đã thu hồi 208 dự án/30.469 ha; (gồm 172 dự án thu hồi toàn bộ/26.226 ha và 36 dự án thu hồi một phần/4.242 ha) do không triển khai thực hiện dự án hoặc triển khai chậm tiến độ đã được phê duyệt, không tổ chức, bố trí lực lượng quản lý bảo vệ rừng trên diện tích được thuê để rừng bị phá, bị lấn chiếm trái phép mà không có biện pháp ngăn chặn, doanh nghiệp tự nguyện trả lại dự án,...

Ngày 31/3/2022, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở NN&PTNT có Văn bản số 621/SNN-KL trình UBND tỉnh về việc báo cáo và đề xuất các nội dung liên quan đến các dự án sau khi UBND tỉnh có chủ trương chấm dứt hoạt động, chuyển nhượng tài sản trên đất hoặc được tiếp tục thực hiện dự án; cụ thể:

- Các dự án có chủ trương chấm dứt hoạt động: 09 công ty/doanh nghiệp.
- Các dự án có chủ trương được chuyển nhượng tài sản trên đất hoặc tiếp tục thực hiện dự án: 09 công ty.

1.8.3. Tình hình ký hợp đồng thuê rừng

Đến nay, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu trình lãnh đạo Sở NN&PTNT ký 157 hợp đồng thuê rừng theo Luật Lâm nghiệp; tham mưu Sở NN&PTNT trình UBND tỉnh cho các doanh nghiệp thuê rừng để quản lý bảo vệ trên phần diện tích đất được thuê.

Hiện nay, Chi cục Kiểm lâm đã giao các hạt Kiểm lâm trực thuộc rà soát đề tham mưu ký hợp đồng thuê rừng với 63 doanh nghiệp; đã trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cho thuê rừng 19 doanh nghiệp tại các Tờ trình: số 287/TTr-SNN ngày 15/11/2021, số 05/TTr-SNN ngày 07/01/2022 và số 46/TTr-SNN ngày 11/3/2022 của Sở NN&PTNT; 11 doanh nghiệp tiếp tục rà soát, đôn đốc hoàn tất thủ tục thuê rừng trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết cho thuê rừng theo quy định.

1.8.4. Thực hiện Kết luận số 929/KL-TTTP ngày 12/6/2020 của Thanh tra Chính phủ (Kết luận số 929/KL-TTTP)

a) Về hoàn tất thủ tục thuê rừng

Theo Phụ lục 03: có 140 dự án⁴ (01 dự án Song Hải Long bị trùng tên, điều chỉnh lại còn 139 dự án) đã chấp hành đóng tiền thuê rừng 4.485,573 triệu đồng.

b) Về thu hồi tiền bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng

Trên địa bàn tỉnh có 135 doanh nghiệp đã được phê duyệt giá trị thiệt hại tài nguyên rừng với tổng số tiền là 357.951 triệu đồng; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp số tiền 74.994 triệu đồng; còn thiếu 282.957 triệu đồng.

Theo Phụ lục 06 (Kết luận số 929/KL-TTTP): có 82 doanh nghiệp⁵ phải thực hiện nghĩa vụ đền bù, bồi thường tài nguyên rừng với tổng số tiền 253.025,8 triệu đồng.

Đến nay, qua tổng hợp và theo dõi đối với việc chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc đền bù giá trị lâm sản và bồi thường giá trị tài nguyên rừng, đã có 38 doanh nghiệp⁶ nộp với số tiền 37.671,1 triệu đồng (trong đó nộp trước khi có Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền 11.181,6 triệu đồng; nộp sau khi có Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền 26.489,6 triệu đồng) và 03 doanh nghiệp giảm trừ số tiền 29.863,8 triệu đồng.

1.9. Công tác cập nhật, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng

⁴ - 90 dự án đã ký hợp đồng thuê rừng.

- 49 dự án chưa ký hợp đồng; trong đó:

+ 01 dự án đã hết thời hạn thuê đất, thuê rừng (Công ty Cổ phần vàng bạc và đá quý Lâm Đồng);

+ 01 dự án chưa lập thủ tục thuê rừng (Công ty Cổ phần ĐT và XD công trình HACO: đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương chuyển nhượng sang Công ty Cổ phần tâm nhìn Đại Dương tại Văn bản số 1565/UBND-VX2).

+ 05 dự án có Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh: Công ty TNHH TV-ĐT-XD Đa Sa Con; Công ty Cổ phần Quốc An; Công ty TNHH cà phê Trung Nguyên; Công ty TNHH Vạn Gia Thành và Công ty Cổ phần Đầu tư Kim Minh Đạt.

+ 03 dự án có quyết định thu hồi rừng: Công ty Cổ phần DLST Dã ngoại Phương Nam; Công ty TNHH Bất động sản Di Đức; Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Đà Lạt.

+ 03 dự án có Quyết định chấm dứt hoạt động dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Công ty Cổ phần TM XNK Mai Việt, Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Tuyên Lâm và Công ty TNHH Thiên Thai.

+ 01 dự án có chủ trương chấm dứt hoạt động của UBND tỉnh: Công ty TNHH Huỳnh Vũ.

⁵ - 22 doanh nghiệp đền bù giá trị lâm sản với số tiền: 49.571,9 triệu đồng;

- 60 doanh nghiệp bồi thường giá trị tài nguyên rừng do để mất rừng với số tiền: 203.453,9 triệu đồng (trong đó giá trị lâm sản 57.182,4 triệu đồng; giá trị môi trường 146.271,4 triệu đồng).

⁶ - Tiền đền bù giá trị lâm sản: 13 doanh nghiệp nộp với số tiền 14.146,8 triệu đồng; trong đó:

+ 12 doanh nghiệp đã chấp hành nộp xong sau Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền 3.768,5 triệu đồng;

+ 01 doanh nghiệp nộp một phần trước Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền: 10.378 triệu đồng, chưa thực hiện 771,6 triệu đồng.

- Tiền bồi thường giá trị tài nguyên rừng: 25 doanh nghiệp nộp với số tiền 23.524,3 triệu đồng; trong đó:

+ 22 doanh nghiệp đã chấp hành nộp xong sau Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền 22.721,1 triệu đồng (trong đó: 01 doanh nghiệp nộp trước Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền 287 triệu đồng)

+ 03 doanh nghiệp chưa thực hiện nộp với số tiền: 994,1 triệu đồng (trong đó: 02 doanh nghiệp đã nộp một phần trước khi ban hành Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền: 516,3 triệu đồng; 01 doanh nghiệp đã thực hiện sau khi ban hành Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền 119,1 triệu đồng).

+ 03 doanh nghiệp chưa thực hiện số tiền 994,1 triệu đồng (trong đó: 02 doanh nghiệp đã nộp một phần trước Kết luận Thanh tra Chính phủ số 516,3 triệu đồng; 01 doanh nghiệp đã thực hiện sau Kết luận số 929/KL-TTTP số tiền 119,1 triệu đồng).

- 03 doanh nghiệp giảm trừ số tiền 29.863,8 triệu đồng; cụ thể như sau:

+ Công ty Cổ phần Thương mại – Xuất nhập khẩu Mai Việt giảm trừ số tiền: 54,120 triệu đồng tại Văn bản số 1395/STC-GCS ngày 29/6/2018 của Sở Tài chính;

+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Bất động sản Di Đức 3 chưa thực hiện nhưng giảm trừ số tiền 323,374.5 triệu đồng tại Văn bản số 2347/STC-GCS ngày 30/10/2020 của Sở Tài chính;

+ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tam Hiệp giảm trừ: 29.486,3 triệu đồng tại Quyết định số 120/QĐ-STC ngày 01/11/2019 của Sở Tài chính.

Ngày 12/4/2022, Chi cục Kiểm lâm đã tổng hợp và báo cáo Sở NN&PTNT tại Báo cáo số 75/BC-KL về kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; ngày 02/6/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 978/QĐ-UBND về việc công bố hiện trạng tài nguyên rừng năm 2021; theo đó:

- Tổng diện tích tự nhiên của tỉnh: 978.120 ha.
- Tổng diện tích có rừng: 539.403,49 ha, trong đó:
 - + Diện tích rừng tự nhiên: 455.320,79 ha;
 - + Diện tích rừng trồng đã thành rừng: 78.411,26 ha;
 - + Diện tích rừng trồng chưa thành rừng: 5.671,44 ha.
- Tổng diện tích đất có rừng tính độ che phủ: 533.732,05 ha.
- Tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đạt 54,6%.

1.10. Công tác kiểm tra diện tích giao khoán theo các Nghị định số 01, 135, 168

Đã dự thảo xong các báo cáo về kết quả kiểm tra diện tích giao khoán theo các Nghị định: số 01/CP ngày 04/01/1995, số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 và số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ trên địa bàn huyện/thành phố: Đơn Dương, Bảo Lâm, Bảo Lộc và Di Linh. Hiện nay, đang tiếp tục tổng hợp tham mưu báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn huyện Đa Huoai và phối hợp với các đơn vị chủ rừng trên địa bàn huyện Đam Rông hoàn tất các biên bản kiểm tra với từng hộ gia đình.

Đến nay đã thực hiện kiểm tra được 7.511,71 ha/2.748 hộ, nhóm hộ trên địa bàn huyện Đam Rông, Di Linh, Đơn Dương, Bảo Lâm, Bảo Lộc và Đa Huoai; còn đối với thành phố Đà Lạt và Đa Tẻ đang hoàn tất kiểm tra hiện trường.

1.11. Công tác phòng cháy và chữa cháy rừng (PCCCR)

Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở NN&PTNT hướng dẫn cho các đơn vị chủ rừng, các Ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững các huyện, thành phố và một số đơn vị chủ rừng Trung ương đóng trên địa bàn xây dựng triển khai phương án PCCCR mùa khô 2021-2022 theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng.

Trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 41 vụ cháy/35,74 ha, trong đó: 01 vụ cháy rừng/1,45 ha rừng thông trồng năm 2014 trên địa bàn xã Lát, huyện Lạc Dương (*cháy 2/3 tán lá, chưa xác định được mức độ thiệt hại*) và 40 vụ cháy thảm cỏ, cây bụi dưới tán rừng diện tích 34,29 ha (*không gây thiệt hại tài nguyên rừng*).

1.12. Thực hiện Đề án tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng (Đề án 1836) và Kế hoạch 599 của UBND tỉnh

Chi cục Kiểm lâm đã thường xuyên tham mưu Sở NN&PTNT và UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn (*Văn bản số 528/SNN-KL ngày 21/3/2022 về thực hiện báo cáo kết quả các nhiệm vụ được UBND tỉnh Lâm Đồng giao theo Đề án 1836 và Kế hoạch số 599/KH-UBND*); Báo cáo số 157/BC-SNN ngày 26/5/2022 về kết quả thực hiện Đề án 1836 trong 05 tháng đầu năm 2022. Hiện nay đang tiếp tục theo dõi, tổng hợp tham mưu Sở NN&PTNT báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh theo quy định.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

2.1. Kết quả đạt được

Công tác lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự nỗ lực, cố gắng của các địa phương, các chủ rừng, lực lượng kiểm lâm... nên đã đạt được một số kết quả: số vụ vi phạm giảm 135 vụ (*tương ứng giảm 51%*); khối lượng lâm sản thiệt hại giảm 700 m³ (*tương ứng giảm 50%*).

Thực hiện Đề án 1836 là cơ sở để ổn định cơ cấu phát triển lâm nghiệp, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, giải quyết đất sản xuất cho người dân tại các khu vực phù hợp trong thời gian tới, góp phần nâng cao trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân trong thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống cho các hộ dân, nhất là các hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng.

2.2. Tồn tại, hạn chế:

Trong 06 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh tiếp tục xảy ra tình trạng phá rừng nên diện tích thiệt hại do phá rừng tăng 5,01 ha (*tương ứng tăng 29%*); số vụ vi phạm chưa xác định được đối tượng còn chiếm tỷ lệ cao (*chiếm 25,8%*).

Việc nộp tiền bồi thường giá trị tài nguyên rừng đối với các doanh nghiệp đã bị thu hồi toàn bộ dự án, hiện nay không còn hoạt động nào tại tỉnh Lâm Đồng rất khó khả thi; thực hiện kiểm tra giao khoán đất lâm nghiệp theo Nghị định số 01, 135 chậm do hầu hết các đơn vị chủ rừng đều không cung cấp kịp thời, đầy đủ các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu hoặc có cung cấp được bản đồ số cũng không sử dụng được để kiểm tra, đánh giá do không chính xác với hồ sơ gốc đã giao khoán dẫn đến khó khăn và mất rất nhiều thời gian để số hóa lại bản đồ phục vụ cho công tác kiểm tra hiện trường; một số địa phương, chủ rừng báo cáo chưa đầy đủ số hộ nhận khoán, diện tích giao khoán dẫn đến phát sinh khối lượng cần kiểm tra so với kế hoạch ban đầu.

Các đơn vị chủ rừng chưa hoàn thành phương án quản lý rừng bền vững và đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; do đó chưa có cơ sở xem xét thẩm định các dự án xin thuê môi trường rừng của các tổ chức, cá nhân.

Một số dự án đầu tư liên quan đến rừng và đất rừng triển khai chậm tiến độ, không bố trí lực lượng QLBR đủ mạnh, còn để xảy ra tình trạng phá rừng, cháy rừng, khai thác lâm sản trái phép mà không kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cáo cơ quan chức năng xử lý. Việc rà soát tài nguyên rừng trên dự án thuê rừng đã thu hồi gặp nhiều khó khăn do sự bất hợp tác của các doanh nghiệp. Việc thực hiện ký hợp đồng thuê rừng theo Luật Lâm nghiệp, thu nộp tiền thuê rừng, tiền bồi thường

tài nguyên rừng bị thiệt hại còn gặp nhiều khó khăn, diện tích thuê rừng một số doanh nghiệp hiện nay đã có thay đổi do bị thu hồi một phần diện tích, chuyển đổi đất, rừng để thực hiện các công trình xây dựng; một số doanh nghiệp đã bị thu hồi toàn bộ dự án; một số doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính hoặc chây ì không nộp. Hiện nay chưa có cơ chế, chế tài mang tính răn đe trong việc xử lý các doanh nghiệp chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng rừng, thuê rừng và bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng.

Thời gian trước đây có một số địa phương, đơn vị chủ rừng giấu tình hình vi phạm xảy ra trên lâm phần quản lý; do đó việc đấu tranh xử lý vi phạm chưa được kịp thời, nghiêm minh, từ đó không tạo sự răn đe, giáo dục nên các đối tượng vi phạm tiếp tục phá rừng, chiếm đất...

2.3. Nguyên nhân

UBND một số địa phương, nhất là cấp cơ sở chưa quan tâm đúng mức, thiếu sâu sát trong thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng theo quy định; việc thực hiện các biện pháp cấp bách để bảo vệ rừng theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh chưa thường xuyên, liên tục.

Năng lực QLBR của các đơn vị chủ rừng còn nhiều hạn chế; một số đơn vị chủ rừng bị động, thiếu linh hoạt, thiếu sáng tạo trong xử lý các tình huống phát sinh; một số nơi chủ rừng không kịp thời kiểm tra phát hiện, ngăn chặn từ đầu các vụ vi phạm phá rừng, dẫn đến việc xử lý sau đó kém hiệu quả. Lực lượng nhận khoán bảo vệ rừng chưa chủ động trong việc tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, do vậy một số vụ vi phạm phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật chậm được phát hiện, ngăn chặn hoặc không bắt được đối tượng vi phạm.

Công tác phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm ở các huyện, thành phố với các cơ quan, ban, ngành liên quan trong việc điều tra, đấu tranh, xử lý với những hành vi vi phạm chưa nghiêm, chưa kịp thời, dẫn đến giảm tính răn đe, giáo dục trong nhân dân và sự nghiêm minh của pháp luật.

Lực lượng bảo vệ rừng nói chung còn mỏng, thiếu trang thiết bị; một số cán bộ thực hiện nhiệm vụ QLBR còn bị động, trách nhiệm chưa cao, chưa thực hiện tốt công tác tham mưu trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương; công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý những vụ vi phạm còn hạn chế.

Công tác quản lý, phục hồi lại rừng trên diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm sau khi xử lý vi phạm còn chưa hiệu quả, nhiều diện tích vi phạm bị người dân lấn chiếm canh tác nông nghiệp trái phép, còn nhiều trường hợp tái lấn chiếm sau khi các cơ quan chức năng đã tiến hành tổ chức giải tỏa; tình trạng phá hoại cây trồng rừng trên đất giải tỏa diễn biến phức tạp nhưng chế tài xử lý chưa nghiêm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Chi cục Kiểm lâm thực hiện một số nội dung chính như sau:

1. Thực hiện tốt công tác QLBR nhằm hoàn thành chỉ tiêu ngành lâm nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo liên quan công tác lâm nghiệp: Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; các Chỉ thị: số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003, số 08/2006/CT-TTg ngày 08/3/2006 và số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019; Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào “Tết trồng cây” và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng ngay từ đầu năm 2021; Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 24/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; Văn bản số 50/BNN-TCLN ngày 06/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg; Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015; Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 31/3/2017; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thông báo số 320/TB-UBND ngày 31/12/2021; Kế hoạch số 2272/KH-UBND ngày 05/4/2022; Thông báo số 78/TB-UBND ngày 06/4/2022 và các văn bản chỉ đạo khác của UBND tỉnh, Sở NN&PTNT về công tác lâm nghiệp có liên quan.

3. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ diện tích rừng hiện có, quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; tăng cường công tác QLVR và PCCR, ngăn chặn và xử lý kịp thời có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; tập trung rà soát, xử lý các vụ phá rừng; trước mắt tập trung rà soát xử lý các vụ phá rừng trên địa bàn huyện: Lạc Dương, Đam Rông, phấn đấu trong năm 2022, giảm 20% trở lên về số vụ, diện tích rừng và khối lượng lâm sản thiệt hại so với năm 2021; phối hợp giải tỏa và trồng lại rừng trên toàn bộ diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm mới; số vụ không phát hiện đối tượng vi phạm giảm dưới 15%; tiếp tục đôn đốc chủ rừng trồng rừng để tăng tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng để tăng nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác QLVR&PTR. Nghiên cứu đề xuất, tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách trong quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản gắn với chính sách xây dựng nông thôn mới để sử dụng có hiệu quả và bền vững tài nguyên rừng.

5. Tổ chức thực hiện tốt các quy chế phối hợp giữa các lực lượng trong quản lý nhà nước và thi hành pháp luật về lâm nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả trong việc quản lý rừng giữa các tỉnh, các huyện giáp ranh trong công tác QLVR.

6. Tiếp tục tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh về kết quả và tiến độ thực hiện Đề án 1836, Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh của các địa phương, đơn vị theo quy định.

7. Tham mưu Sở NN&PTNT ký hợp đồng thuê rừng theo Luật Lâm nghiệp; đồng thời tham mưu thực hiện một số nội dung theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ (Kết luận số 929/KL-TTCP ngày 12/6/2020).

8. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, các tổ chức, chính quyền địa phương các cấp và các đơn vị chủ rừng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ

biển giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư địa phương trong công tác QLBV và phát triển rừng.

9. Thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến tài nguyên rừng theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Tăng cường giám sát các đơn vị chủ rừng nhà nước và các doanh nghiệp được giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm trong công tác quản lý bảo vệ rừng; đối với chủ rừng là các doanh nghiệp thì lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật; đối với chủ rừng nhà nước thì kiến nghị, đề nghị xử lý trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

11. Thường xuyên phối hợp, tổ chức kiểm tra, rà soát diện tích đất trồng thuộc quy hoạch lâm nghiệp đủ tiêu chí trồng rừng để tổ chức trồng rừng theo quy định; quản lý chặt chẽ diện tích rừng bị phá, đất rừng bị lấn chiếm; tổ chức giải tỏa cây trồng, vật kiến trúc và giao cho đơn vị chủ rừng để tổ chức trồng lại rừng; kiên quyết không để các đối tượng vi phạm canh tác, sử dụng diện tích đất do phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trên địa bàn; tham mưu Sở NN&PTNT báo cáo đề xuất UBND tỉnh ban hành quyết định phân cấp quản lý nhà nước về rừng theo Luật Lâm nghiệp.

12. Rà soát củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và hoạt động của lực lượng kiểm lâm; kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý và có dấu hiệu bao che, tiếp tay cho các đối tượng vi phạm; phối hợp tổ chức tuyển dụng công chức Kiểm lâm thông qua thi tuyển, xét tuyển từ viên chức thành công chức.

13. Tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng Kiểm lâm (đặc biệt công chức kiểm lâm được giao phụ trách địa bàn) nhằm nâng cao năng lực để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

14. Triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch số 2526/KH-SNN ngày 30/12/2021 của Sở NN&PTNT về cải cách hành chính năm 2022.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác lâm nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thời gian tới của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm lâm;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở NN&PTNT;
- Cục thống kê tỉnh Lâm Đồng
- Chi cục Kiểm lâm vùng IV;
- CCT, các Phó CCT;
- Các Phòng chuyên môn;
- Đội KLCĐ&PCCCR số 01, 02;
- Các hạt kiểm lâm trực thuộc;
- Lưu VT, TTPC_N (02 bản).

CHI CỤC TRƯỞNG

Vũ Đình Cường